

Bản án số: **552/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/12/2024

V/v: *Xác định cha cho con*

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thắng

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Trần Văn Vinh

2. Ông Nguyễn Đức Thành

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 502/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2024 về việc “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/12/2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Đào Ngọc S, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

Trú tại: Khu E, Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Tuyết P, sinh năm 1995 (xin vắng mặt)

Trú tại: thôn V, xã V, huyện T, Hà Nội

**Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Trú tại: tổ A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, anh Đào Ngọc S trình bày:*

Khoảng năm 2020, anh S và chị P có quan hệ tình cảm. Trong thời gian này, chị P đang trong quan hệ hôn nhân với anh Hoàng Tuấn A. Ngày 25/12/2020, chị P và anh Tuấn A thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 132/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Trong phần Quyết định đã xác định anh chị có 01 con chung là Hoàng Tuấn T, sinh ngày 01/7/2017.

Ngày 18/6/2021, chị P sinh 01 con trai, tên trên giấy chứng sinh là Hoàng Anh T1 tại Bệnh viện P1, cháu Hoàng Anh T1 là con chung giữa chị P và anh Đào Ngọc S.

Ngày 02/12/2020, anh Đào Ngọc S và cháu Hoàng Anh T1 tiến hành xét nghiệm ADN tại Công ty TNHH Đ để xác định quan hệ cha, con và được Công ty kết luận như sau: “Đào Ngọc Sơn CÓ quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Đào Gia M, độ tin cậy >99.9999%”. Đào Gia M là tên anh S dự kiến đặt cho cháu Hoàng Anh T1.

Nay anh S đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xác định anh là cha đẻ của cháu Hoàng Anh T1 (theo tên trên Giấy chứng sinh) và giao cháu Hoàng Anh T1 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục do chị P không có điều kiện nuôi con và không muốn nuôi con. Anh S, chị P sẽ tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, chị Nguyễn Thị Tuyết P trình bày:*

Chị P xác nhận anh S trình bày là đúng sự thật. Khoảng năm 2020, anh S và chị P có quan hệ tình cảm. Trong thời gian này, chị P đang trong quan hệ hôn nhân với anh Hoàng Tuấn A. Ngày 25/12/2020, chị P và anh Tuấn A thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 132/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Trong phần Quyết định đã xác định anh chị có 01 con chung là Hoàng Tuấn T, sinh ngày 01/7/2017.

Ngày 18/6/2021, chị P sinh 01 con trai, tên trên giấy chứng sinh là Hoàng Anh T1 tại Bệnh viện P1. Chị xác nhận cháu Hoàng Anh T1 là con đẻ của anh Đào Ngọc S theo kết quả giám định ADN tại Công ty TNHH Đ. Chị P đề nghị Tòa án xác nhận anh S là cha đẻ của cháu Hoàng Anh T1. Về việc giao con, nuôi con, chị P đã được Tòa án giải thích về quyền và nghĩa vụ đối với con

chung dưới 36 tháng tuổi. Nhưng do không có điều kiện nuôi con, chị P đề nghị Tòa án giao con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Anh S có toàn quyền quyết định trong việc làm các thủ tục khai sinh, nhân thân cho cháu. Chị P không có ý kiến gì.

*\* Tại bản tự khai, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, anh Hoàng Tuấn A trình bày:*

Anh Hoàng Tuấn A và chị Nguyễn Thị Tuyết P đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 132/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Trong phần Quyết định đã xác định anh chị có 01 con chung là Hoàng Tuấn T, sinh ngày 01/7/2017.

Sau khi ly hôn, anh Tuấn A được biết chị P đã sinh một con trai ngày 18/6/2021. Anh khẳng định đây không phải là con chung của anh và chị P. Đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết yêu cầu của anh S về việc xác định anh S là cha đẻ của cháu bé.

**Tại phiên tòa:**

- Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì có quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Ngọc S, xác định anh Đào Ngọc S là cha đẻ của cháu Hoàng Anh T1 sinh ngày 18/6/2021 tại Bệnh viện P1. Giao cháu Hoàng Anh T1 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Đào Ngọc S, chị Nguyễn Thị Tuyết P có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc thay đổi thông tin và các giấy tờ có liên quan đến nhân thân đối với cháu Hoàng Anh T1 theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Anh S được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các chứng cứ và tài liệu do các đương sự xuất trình, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:**

*1.1. Về quan hệ pháp luật:* Anh Đào Ngọc Sơn đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Hoàng Anh T1 (tên trên giấy chứng sinh). Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về xác định cha cho con theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*1.2. Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết P có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã V, huyện T, Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*1.3. Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:* Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đều đã có đầy đủ lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt, và đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

**[2] Về nội dung vụ án:**

Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: trong thời kỳ hôn nhân với anh Hoàng Tuấn A, chị Nguyễn Thị Tuyết P đã có quan hệ tình cảm với anh Đào Ngọc S. Ngày 25/12/2020, chị P và anh Tuấn A thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 132/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Trong phần Quyết định đã xác định anh chị có 01 con chung là Hoàng Tuấn T, sinh ngày 01/7/2017.

Ngày 18/6/2021, chị P sinh 01 con trai, tên trên giấy chứng sinh là Hoàng Anh T1 tại Bệnh viện P1, cháu Hoàng Anh T1 là con chung giữa chị P và anh Đào Ngọc S.

Ngày 02/12/2020, anh Đào Ngọc S và cháu Hoàng Anh T1 tiến hành xét nghiệm ADN tại Công ty TNHH Đ để xác định quan hệ cha, con và được Công ty kết luận như sau: “Đào Ngọc S có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Đào Gia M, độ tin cậy >99.9999%”. Đào Gia M là tên anh S dự kiến đặt cho cháu Hoàng Anh T1.

Căn cứ Điều 89, 90, 91 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Đào Ngọc S về việc đề nghị Tòa án xác định anh Đào Ngọc S là cha đẻ của cháu Hoàng Anh T1.

Cháu T1 dưới 36 tháng tuổi, nhưng xét nguyện vọng của anh S, chị P và để đảm bảo sự ổn định, phát triển tâm, sinh lý của cháu T1, giao cháu Hoàng Anh T1 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

**[3] Về án phí:** Anh Đào Ngọc S được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[4] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Áp dụng:**

- Điều 89, 90, 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Ngọc S.

Xác định anh Đào Ngọc S, sinh năm 1987, Hộ khẩu thường trú: Khu E, Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của cháu Hoàng Anh T1, sinh ngày 18/6/2021 (Giấy chứng sinh số 0016285 ngày 18/06/2020 tại Bệnh viện P1, tên dự kiến là Đào Gia M theo Kết quả phân tích ADN số 221448IG/DNA ngày 13/9/2022 của Công ty TNHH Đ).

Anh Đào Ngọc S, chị Nguyễn Thị Tuyết P có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc thay đổi thông tin và các giấy tờ có liên quan đến nhân thân đối với cháu Hoàng Anh T1 theo quy định của pháp luật.

2. Giao cháu Hoàng Anh T1 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tam hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các đương sự có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về án phí: Anh Đào Ngọc S được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Các bên đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Thắng**